

30151000  
30151001 (PDF)

**Were You There/Bạn Ở Đâu/Viste Cuando**  
SATB Choir, Piano, Guitar,  
Solo Instrument in C or B $\flat$ , Assembly

Spiritual

# INTERCULTURAL MUSIC SERIES

## WERE YOU THERE/ BẠN Ở ĐÂU/VISTE CUANDO

Vietnamese tr. by Phan Hoàng, Nguyễn Hoàng Hương and Kỳ Nguyễn  
Spanish tr. by C. Angelyn Jáuregui and Mary K. Straub

WERE YOU THERE  
Spiritual  
Acc. by Scott Soper

**INTRO/FINAL ENDING**

[A $\flat$ ] Eb/B $\flat$  B $\flat$  Cm B $\flat$  Eb (c)

Piano

English text: 10 10 14 10; Spiritual; *Old Plantation Hymns*, Boston, 1899. Vietnamese text © 2003, 2023, OCP. All rights reserved.  
Spanish text © 2022, C. Angelyn Jáuregui and Mary K. Straub. Published by OCP. All rights reserved.  
Music: WERE YOU THERE; Spiritual; *Old Plantation Hymns*, Boston, 1899. Piano acc. © 2023, OCP. All rights reserved.

## ENGLISH VERSES

**Soprano**

**Alto**

1. Were you there when they cru - ci - fied my Lord? \_\_\_\_\_  
 2. Were you there when they nailed him to the tree? \_\_\_\_\_  
 3. Were you there when they pierced him in the side? \_\_\_\_\_  
 4. Were you there when the sun re - fused to shine? \_\_\_\_\_  
 5. Were you there when they laid him in the tomb? \_\_\_\_\_  
 6. Were you there when he rose up from the grave? \_\_\_\_\_

**Tenor**

**Bass**

E $\flat$  B $\flat$  C $\flat$  B $\flat$  E $\flat$

1. Were you there — when they cru - ci - fied my Lord? \_\_\_\_\_  
 2. Were you there — when they nailed him to the tree? \_\_\_\_\_  
 3. Were you there — when they pierced him in the side? \_\_\_\_\_  
 4. Were you there — when the sun re - fused to shine? \_\_\_\_\_  
 5. Were you there — when they laid him in the tomb? \_\_\_\_\_  
 6. Were you there — when he rose up from the grave? \_\_\_\_\_

G $\flat$  C $\flat$  B $\flat$  E $\flat$  B $\flat$

1-6. Oh! \_\_\_\_\_ Some-times it caus - es me to \_\_\_\_\_

*Chords: Eb, Ab, Eb, Ab, Eb, G, Cm*

1-6. trem - ble, trem - ble, trem - ble.

*Chords: Ab, Eb, Ab, Bb*

**last time: to Final Ending**

1. Were you there — when they cru - ci - fied my Lord? \_\_\_\_\_  
 2. Were you there — when they nailed him to the tree? \_\_\_\_\_  
 3. Were you there — when they pierced him in the side? \_\_\_\_\_  
 4. Were you there — when the sun re - fused to shine? \_\_\_\_\_  
 5. Were you there — when they laid him in the tomb? \_\_\_\_\_  
 6. Were you there — when he rose up from the grave? \_\_\_\_\_

*Chords: Ab, Eb/Bb, Bb, Cm, Bb, Eb*

## VIETNAMESE VERSES

1. Bạn ở đâu khi chúng nỡ lòng đóng đinh Người?  
 2. Bạn ở đâu khi chúng treo Người trên thập tự?  
 3. Bạn ở đâu khi chúng đâm ngọn giáo vào Người?  
 4. Bạn ở đâu khi tôi tâm phủ kín đất trời?  
 5. Bạn ở đâu khi xác thân Người táng trong mồ?  
 6. Bạn ở đâu khi Chúa đã hồi sinh trong mồ?

E $\flat$  B $\flat$  C $m$  B $\flat$  E $\flat$

1. Bạn ở đâu — khi chúng đóng đinh Con Chúa Trời?  
 2. Bạn ở đâu — khi thân Chúa treo trên thập tự?  
 3. Bạn ở đâu — khi ngọn giáo đâm thân Người?  
 4. Bạn ở đâu — khi tâm tôi che ngang bầu trời?  
 5. Bạn ở đâu — khi thân xác Chúa táng trong mồ?  
 6. Bạn ở đâu — khi Chúa đã vinh quang sống lại?

G $m$  C $m$  B $\flat$  E $\flat$  B $\flat$

1-6. Ô! \_\_\_\_\_ Lắm khi tôi nghe trong lòng bao —

Chords: Eb, Ab, Eb, Ab, Eb, G, Cm

1-6. đón đau, \_\_\_\_\_ lo âu, \_\_\_\_\_ run sợ. \_\_\_\_\_

Chords: Ab, Eb, Ab, Bb

**last time: to Final Ending**

1. Bạn ở đâu — khi chúng nở lòng đóng đinh Người? \_\_\_\_\_  
 2. Bạn ở đâu — khi chúng treo Người trên thập tự? \_\_\_\_\_  
 3. Bạn ở đâu — khi chúng đâm ngọn giáo vào Người? \_\_\_\_\_  
 4. Bạn ở đâu — khi tối tăm phủ kín đất trời? \_\_\_\_\_  
 5. Bạn ở đâu — khi xác thân Người táng trong mồ? \_\_\_\_\_  
 6. Bạn ở đâu — khi Chúa Ta thật đã sống lại? \_\_\_\_\_

Chords: Ab, Eb/Bb, Bb, Cm, Bb, Eb

## SPANISH VERSES

1. ¿Vis - te cuan - do cru - ci - fi - ca - ron al Se - ñor? \_\_\_\_\_  
 2. ¿Vis - te cuan - do lo cla - va - ron en la cruz? \_\_\_\_\_  
 3. ¿Vis - te cuan - do tras - pa - sa - ron su cos - ta - do? \_\_\_\_\_  
 4. ¿Vis - te cuan - do el sol se o - cul - tó? \_\_\_\_\_  
 5. ¿Vis - te cuan - do lo a - cos - ta - ron en la tum - ba? \_\_\_\_\_  
 6. ¿Vis - te cuan - do el Se - ñor Re - su - ci - tó? \_\_\_\_\_

Chord progression: Eb Bb Cm Bb Eb

1. ¿Vis - te cuan - do cru - ci - fi - ca - ron al Se - ñor? \_\_\_\_\_  
 2. ¿Vis - te cuan - do lo cla - va - ron en la cruz? \_\_\_\_\_  
 3. ¿Vis - te cuan - do tras - pa - sa - ron su cos - ta - do? \_\_\_\_\_  
 4. ¿Vis - te cuan - do el sol se o - cul - tó? \_\_\_\_\_  
 5. ¿Vis - te cuan - do lo a - cos - ta - ron en la tum - ba? \_\_\_\_\_  
 6. ¿Vis - te cuan - do el Se - ñor Re - su - ci - tó? \_\_\_\_\_

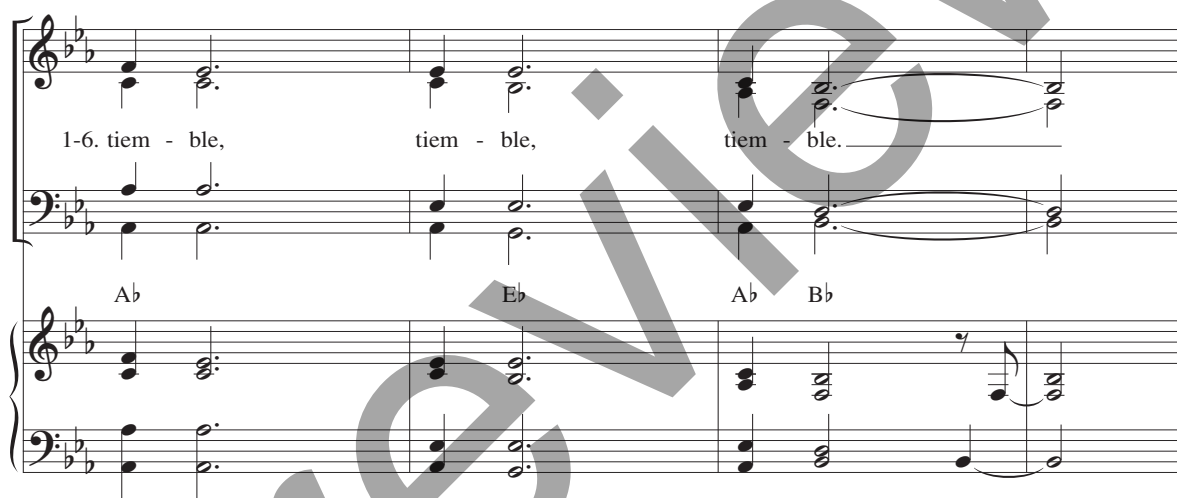
Chord progression: Gm Cm Bb Eb Bb

1-6. ¡Oh! Ha - ce que a - ve - ces



Chord symbols: Eb, Ab, Eb, Ab, Eb, G, Cm

1-6. tiem - ble, tiem - ble, tiem - ble.



Chord symbols: Ab, Eb, Ab, Bb

last time: to Final Ending

1. ¿Vis - te cuan - do cru - ci - fi - ca - ron al Se - ñor?  
 2. ¿Vis - te cuan - do lo cla - va - ron en la cruz?  
 3. ¿Vis - te cuan - do tras - pa - sa - ron su cos - ta - do?  
 4. ¿Vis - te cuan - do el sol se o - cul - tó?  
 5. ¿Vis - te cuan - do lo a - cos - ta - ron en la tum - ba?  
 6. ¿Vis - te cuan - do el Se - ñor Re - su - ci - tó?



Chord symbols: Ab, Eb/Bb, Bb, Cm, Bb, Eb

# Were You There/Bạn Ở Đâu/Viste Cuando

(Guitar/Vocal)

Vietnamese tr. by Phan Hoàng, Nguyễn Hoàng Hương and Kỳ Nguyễn  
Spanish tr. by C. Angelyn Jáuregui and Mary K. Straub

WERE YOU THERE  
Spiritual

## INTRO/FINAL ENDING

Capo 1: (G) (D/A) (A) (Bm) (A) (D)  
[Ab] Eb/Bb Bb Cm Bb Eb

(Pno)

## ENGLISH VERSES

(D) (A) (Bm) (A) (D)  
Eb Bb Cm Bb Eb

1. Were you there when they cru - ci - fied my Lord?  
2. Were you there when they nailed him to the tree?  
3. Were you there when they pierced him in the side?  
4. Were you there when the sun re - fused to shine?  
5. Were you there when they laid him in the tomb?  
6. Were you there when he rose up from the grave?

(F#m) (Bm) (A) (D) (A)  
Gm Cm Bb Eb Bb

1. Were you there when they cru - ci - fied my Lord?  
2. Were you there when they nailed him to the tree?  
3. Were you there when they pierced him in the side?  
4. Were you there when the sun re - fused to shine?  
5. Were you there when they laid him in the tomb?  
6. Were you there when he rose up from the grave?

(D) (G) (D) (G) (D) (F#) (Bm)  
Eb Ab Eb Ab Eb G Cm

1-6. Oh! Some - times it caus - es me to

(G) (D) (G) (A)  
Ab Eb Ab Bb

1-6. trem - ble, trem - ble, trem - ble.

English text: 10 10 14 10; Spiritual; *Old Plantation Hymns*, Boston, 1899. Vietnamese text © 2003, 2023, OCP. All rights reserved.  
Spanish text © 2022, C. Angelyn Jáuregui and Mary K. Straub. Published by OCP. All rights reserved.  
Music: WERE YOU THERE; Spiritual; *Old Plantation Hymns*, Boston, 1899. Guitar acc. © 1995, 1997, OCP. All rights reserved.



(G) (D/A) (A) (Bm) (A) (D)  
 Ab Eb/Bb Bb Cm Bb Eb last time: to Final Ending

1. Were you there when they cru - ci - fied my Lord? \_\_\_\_\_  
 2. Were you there when they nailed him to the tree? \_\_\_\_\_  
 3. Were you there when they pierced him in the side? \_\_\_\_\_  
 4. Were you there when the sun re - fused to shine? \_\_\_\_\_  
 5. Were you there when they laid him in the tomb? \_\_\_\_\_  
 6. Were you there when he rose up from the grave? \_\_\_\_\_

## VIETNAMESE VERSES

(D) (A) (Bm) (A) (D)  
 Eb Bb Cm Bb Eb

1. Bạn ở đâu khi chúng nữ lòng đóng đinh Người? \_\_\_\_\_  
 2. Bạn ở đâu khi chúng treo Người trên thập tự? \_\_\_\_\_  
 3. Bạn ở đâu khi chúng đâm ngọn giáo vào Người? \_\_\_\_\_  
 4. Bạn ở đâu khi tối tâm phủ kín đất trời? \_\_\_\_\_  
 5. Bạn ở đâu khi xác thân Người táng trong mồ? \_\_\_\_\_  
 6. Bạn ở đâu khi Chúa đã hồi sinh trong mồ? \_\_\_\_\_

(F#m) (Bm) (A) (D) (A)  
 Gm Cm Bb Eb Bb

1. Bạn ở đâu khi chúng đóng đinh Con Chúa Trời? \_\_\_\_\_  
 2. Bạn ở đâu khi thân Chúa treo trên thập tự? \_\_\_\_\_  
 3. Bạn ở đâu khi ngọn giáo đâm thấu thân Người? \_\_\_\_\_  
 4. Bạn ở đâu khi tối tâm che ngang bầu trời? \_\_\_\_\_  
 5. Bạn ở đâu khi xác thân Chúa táng trong mồ? \_\_\_\_\_  
 6. Bạn ở đâu khi Chúa đã vinh quang sống lại? \_\_\_\_\_

(D) (G) (D) (G) (D) (F#) (Bm)  
 Eb Ab Eb Ab Eb G Cm

1-6. Ô! \_\_\_\_\_ Lắm khi tôi nghe trong lòng bao

(G) (D) (G) (A)  
 Ab Eb Ab Bb

1-6. đón đau, lo âu, run sợ.

(G) (D/A) (A) (Bm) (A) (D)  
 Ab Eb/Bb Bb Cm Bb Eb last time: to Final Ending

1. Bạn ở đâu khi chúng nữ lòng đóng đinh Người? \_\_\_\_\_  
 2. Bạn ở đâu khi chúng treo Người trên thập tự? \_\_\_\_\_  
 3. Bạn ở đâu khi chúng đâm ngọn giáo vào Người? \_\_\_\_\_  
 4. Bạn ở đâu khi tối tâm phủ kín đất trời? \_\_\_\_\_  
 5. Bạn ở đâu khi xác thân Người táng trong mồ? \_\_\_\_\_  
 6. Bạn ở đâu khi Chúa Ta thật đã sống lại? \_\_\_\_\_

SPANISH VERSES

(D) Eb (A) Bb (Bm) Cm (A) Bb (D) Eb

1. ¿Vis - te cuan - do cru - ci - fi - ca - ron al Se - ñor? \_\_\_\_\_  
 2. ¿Vis - te cuan - do lo cla - va - ron en la cruz? \_\_\_\_\_  
 3. ¿Vis - te cuan - do tras - pa - sa - ron su cos - ta - do? \_\_\_\_\_  
 4. ¿Vis - te cuan - do el sol se o - cul - tó? \_\_\_\_\_  
 5. ¿Vis - te cuan - do lo a - cos - ta - ron en la tum - ba? \_\_\_\_\_  
 6. ¿Vis - te cuan - do el Se - ñor Re - su - ci - tó? \_\_\_\_\_

(F#m) Gm (Bm) Cm (A) Bb (D) Eb (A) Bb

1. ¿Vis - te cuan - do cru - ci - fi - ca - ron al Se - ñor? \_\_\_\_\_  
 2. ¿Vis - te cuan - do lo cla - va - ron en la cruz? \_\_\_\_\_  
 3. ¿Vis - te cuan - do tras - pa - sa - ron su cos - ta - do? \_\_\_\_\_  
 4. ¿Vis - te cuan - do el sol se o - cul - tó? \_\_\_\_\_  
 5. ¿Vis - te cuan - do lo a - cos - ta - ron en la tum - ba? \_\_\_\_\_  
 6. ¿Vis - te cuan - do el Se - ñor Re - su - ci - tó? \_\_\_\_\_

(D) Eb (G) Ab (D) Eb (G) Ab (D) Eb (F#) G (Bm) Cm

1-6. ¡Oh! \_\_\_\_\_ Ha - ce que a - ve - ces

(G) Ab (D) Eb (G) Ab (A) Bb

1-6. tiem - ble, tiem - ble, tiem - ble. \_\_\_\_\_

(G) Ab (D/A) Eb/Bb (A) Bb (Bm) Cm (A) Bb (D) Eb

1. ¿Vis - te cuan - do cru - ci - fi - ca - ron al Se - ñor? \_\_\_\_\_  
 2. ¿Vis - te cuan - do lo cla - va - ron en la cruz? \_\_\_\_\_  
 3. ¿Vis - te cuan - do tras - pa - sa - ron su cos - ta - do? \_\_\_\_\_  
 4. ¿Vis - te cuan - do el sol se o - cul - tó? \_\_\_\_\_  
 5. ¿Vis - te cuan - do lo a - cos - ta - ron en la tum - ba? \_\_\_\_\_  
 6. ¿Vis - te cuan - do el Se - ñor Re - su - ci - tó? \_\_\_\_\_

last time: to Final Ending

# Were You There/Bạn Ở Đâu/Viste Cuando

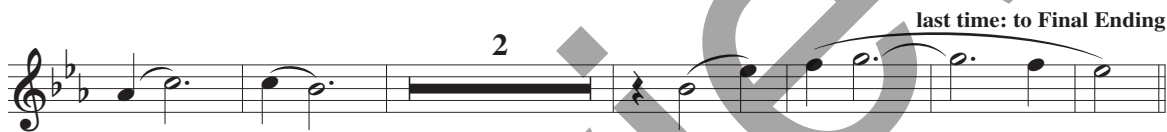
SOLO INSTRUMENT in C

Spiritual  
Arr. by Scott Soper

## INTRO/FINAL ENDING



## \*VERSE OPTION A



## VERSE OPTION B



## VERSE OPTION C



Arrangement © 2023, OCP. All rights reserved.

\*The three verse options may be used interchangeably throughout this arrangement. It is suggested that they be used sparingly, alternating with periods of tacet.

# Were You There/Bạn Ở Đâu/Viste Cuando

SOLO INSTRUMENT in B $\flat$ Spiritual  
Arr. by Scott Soper

## INTRO/FINAL ENDING



## \*VERSE OPTION A

## VERSE OPTION B

## VERSE OPTION C

Arrangement © 2023, OCP. All rights reserved.

\*The three verse options may be used interchangeably throughout this arrangement. It is suggested that they be used sparingly, alternating with periods of tacet.

# Notes/Commentary

## Spanish and Vietnamese Translations

“Were You There” comes from the African American community of the 1800s, and was first printed in 1899 after being sung on Southern plantations and spread via oral tradition. In the Hispanic community this song is not as well-known, but translations can be found in some Spanish Protestant hymnals. As more bilingual communities celebrate Good Friday together, a need for a Spanish translation has surfaced. This octavo is OCP’s first release of a Spanish translation of “Were You There” with six Spanish verses. Future editions of *Unidos en Cristo/United in Christ* will include a three-verse bilingual (English and Spanish) setting. Much gratitude to Angelyn Jáuregui and Mary Straub for preparing this new Spanish translation.

Vietnamese translations of “Were You There” have been in private circulation these past decades. In 2008, OCP released a three-verse version in the hymnal *Thanh Ca Dan Chua*, #138. For this octavo, several editors reviewed that translation and made revisions. Three additional verses were added. Note that Vietnamese verse one in *Thanh Ca Dan Chua* matches the first, second, and final phrases found in this octavo, but the third phrase (*Oh! Sometimes it causes me...*) has been revised. Verses two and three in *Thanh Ca Dan Chua* are very different than verses two and five in this octavo. If your Vietnamese community has *Thanh Ca Dan Chua*, remember to inform them that the translations do not match, and best if they are provided with the Vietnamese version found in this octavo. Acknowledgement is due to the music directors who gave input to this translation: Phan Hoàng, with edits by Paul Nguyen for the 2008 edition, Nguyễn Hương Hoàng, Kỳ Nguyễn, and Lê Quốc Tuấn for this 2023 six-verse edition.

## Usage of a Trilingual Song for a Multilingual Prayer Service or Liturgy

In this octavo, OCP provides music directors an expanded Vietnamese translation and a new Spanish translation of “Were You There.” In bilingual or multilingual prayer services or liturgies, the sequence does not necessarily have to be a rotation of verses in different languages. Perhaps the opening verse could be in the most common language spoken by the assembly attending the celebration. Let us refer to that group as the ‘base language.’ The next verses could rotate to languages not in the ‘base language.’ A choir section or soloist could sing in the alternative language and the assembly can answer in the ‘base language.’

For example, here is one arrangement of the rotation of languages. If the ‘base language’ is English with Spanish and Vietnamese speaking members also present in the assembly:

- Verse One – all four phrases in English
- Verse Two – first two phrases in Spanish, final two phrases in English
- Verse Three – first two phrases in Vietnamese, final two phrases in English
- Verse Four – first two phrases in Spanish, final two phrases in English
- Verse Five – first two phrases in Vietnamese, final two phrases in English
- Verse Six – all four phrases in English

## Notes/Commentary, cont.

Another approach is to have the first, second, and final phrases in one language, and the third phrase (*Oh! Sometimes it causes me...*) consistently sung in the ‘base language.’ Let’s say that Spanish is the ‘base language’ of an assembly, with some English and Vietnamese speakers also present at the prayer service or liturgy.

Verse One – all four phrases in Spanish

Verse Two – first, second, and final phrases in English, third phrase in Spanish

Verse Three – first, second, and final phrases in Vietnamese, third phrase in Spanish

Verse Two – first, second, and final phrases in English, third phrase in Spanish

Verse Three – first, second, and final phrases in Vietnamese, third phrase in Spanish

Verse Six – all four phrases in Spanish

The two examples above are suggested alternatives to segmenting each language group, each performing on its own verse. As the community develops in intercultural relationships, encourage them to attempt singing a phrase in each other’s language. If the ‘base language’ of the assembly is English, encourage everyone to learn and sing one phrase in English. If the ‘base language’ is Vietnamese, encourage everyone to learn and sing one phrase in Vietnamese.

“Were You There” is a spiritual borne from the depths of common suffering of African American slaves. In one voice they sang of their daily ‘passion,’ as reflected in the Passion that Jesus himself endured. This hauntingly beautiful yet exquisitely simple song can be a vehicle to unite your own multicultural community in creating one voice—their own *anamnesis*—expressing solidarity of their own common crucifixion and suffering in the midst of oppression. The answer to the question, “Were you there when they crucified my Lord?” was an emphatic “Yes!” then, in the lives of the slaves, and it is still “Yes!” today as we see those around us suffering.

—Bro. Rufino Zaragoza, OSB

## Assembly Edition

### WERE YOU THERE/BẠN Ở ĐÂU/VISTE CUANDO

WERE YOU THERE  
Spiritual

English Verses



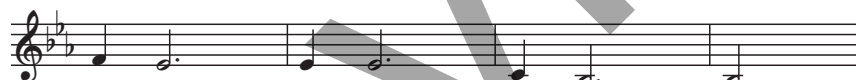
1. Were you there when they cru - ci - fied my Lord?
2. Were you there when they nailed him to the tree?
3. Were you there when they pierced him in the side?
4. Were you there when the sun re - fused to shine?
5. Were you there when they laid him in the tomb?
6. Were you there when he rose up from the grave?



1. Were you there when they cru - ci - fied my Lord?
2. Were you there when they nailed him to the tree?
3. Were you there when they pierced him in the side?
4. Were you there when the sun re - fused to shine?
5. Were you there when they laid him in the tomb?
6. Were you there when he rose up from the grave?



1-6. Oh! Some-times it caus - es me to



1-6. trem - ble, trem - ble, trem - ble.



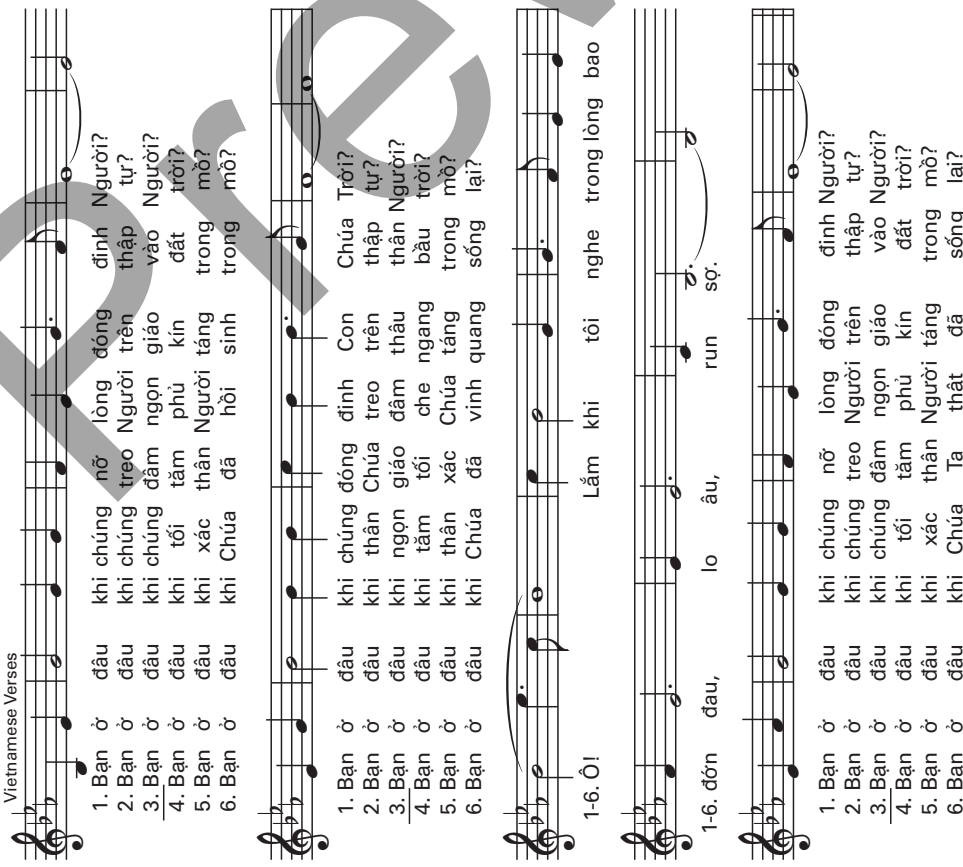
1. Were you there when they cru - ci - fied my Lord?
2. Were you there when they nailed him to the tree?
3. Were you there when they pierced him in the side?
4. Were you there when the sun re - fused to shine?
5. Were you there when they laid him in the tomb?
6. Were you there when he rose up from the grave?

English text: 10 10 14 10; Spiritual; *Old Plantation Hymns*, Boston, 1899.  
Vietnamese text by Phan Hoàng, Nguyễn Hoàng Hương and Kỳ Nguyễn, © 2003, 2023, OCP.  
All rights reserved. Spanish text © 2022, C. Angelyn Jáuregui and Mary K. Straub. Published by OCP.  
All rights reserved. Music: WERE YOU THERE; Spiritual; *Old Plantation Hymns*, Boston, 1899.

For reprint permissions, please visit [OneLicense.net](http://OneLicense.net) or contact us at 1-800-663-1501.

### WERE YOU THERE/ BẠN Ở ĐÂU/ MISTE CUANDO (cont.)

Vietnamese Verses



1. Bạn ở đâu khi chúng ta khóc trong đêm tối? Khi Chúa đã xác thân trong mồ?  
 2. Bạn ở đâu khi chúng ta đau đớn trong cơn bão tố? Khi Chúa đã vịnh quang trong mây?  
 3. Bạn ở đâu khi chúng ta sợ hãi trong cơn bão tố? Khi Chúa đã vịnh quang trong mây?  
 4. Bạn ở đâu khi chúng ta đau đớn trong cơn bão tố? Khi Chúa đã vịnh quang trong mây?  
 5. Bạn ở đâu khi chúng ta đau đớn trong cơn bão tố? Khi Chúa đã vịnh quang trong mây?  
 6. Bạn ở đâu khi chúng ta đau đớn trong cơn bão tố? Khi Chúa đã vịnh quang trong mây?


1-6. Ô!  
 Lắm khi tôi nghe trong lòng bao  
 đau, lo âu, run sợ.

1-6. đón đau, lo âu, run sợ.

1. Bạn ở đâu khi chúng ta khóc trong đêm tối? Khi Chúa đã xác thân trong mồ?  
 2. Bạn ở đâu khi chúng ta đau đớn trong cơn bão tố? Khi Chúa đã vịnh quang trong mây?  
 3. Bạn ở đâu khi chúng ta sợ hãi trong cơn bão tố? Khi Chúa đã vịnh quang trong mây?  
 4. Bạn ở đâu khi chúng ta đau đớn trong cơn bão tố? Khi Chúa đã vịnh quang trong mây?  
 5. Bạn ở đâu khi chúng ta đau đớn trong cơn bão tố? Khi Chúa đã vịnh quang trong mây?  
 6. Bạn ở đâu khi chúng ta đau đớn trong cơn bão tố? Khi Chúa đã vịnh quang trong mây?

### WERE YOU THERE/ BẠN Ở ĐÂU/ MISTE CUANDO (cont.)

Spanish Verses



1. ¿Vis - te cuan - do cru - ci - fi - ca - ron al Se - ñor?  
 2. ¿Vis - te cuan - do lo cla - va - ron en la cruz?  
 3. ¿Vis - te cuan - do tras - pa - sa - ron su cos - ta - do?  
 4. ¿Vis - te cuan - do el sol se o - cul - tó?  
 5. ¿Vis - te cuan - do lo a - cos - ta - ron en la tum - ba?  
 6. ¿Vis - te cuan - do el Se - ñor Re - su - ci - tó?

1. ¿Vis - te cuan - do cru - ci - fi - ca - ron al Se - ñor?  
 2. ¿Vis - te cuan - do lo cla - va - ron en la cruz?  
 3. ¿Vis - te cuan - do tras - pa - sa - ron su cos - ta - do?  
 4. ¿Vis - te cuan - do el sol se o - cul - tó?  
 5. ¿Vis - te cuan - do lo a - cos - ta - ron en la tum - ba?  
 6. ¿Vis - te cuan - do el Se - ñor Re - su - ci - tó?

1-6. ¡Oh!  
 Ha - ce que a - ve - ces  
 tiem - ble, tiem - ble.

1-6. tiem - ble, tiem - ble.

1. ¿Vis - te cuan - do cru - ci - fi - ca - ron al Se - ñor?  
 2. ¿Vis - te cuan - do lo cla - va - ron en la cruz?  
 3. ¿Vis - te cuan - do tras - pa - sa - ron su cos - ta - do?  
 4. ¿Vis - te cuan - do el sol se o - cul - tó?  
 5. ¿Vis - te cuan - do lo a - cos - ta - ron en la tum - ba?  
 6. ¿Vis - te cuan - do el Se - ñor Re - su - ci - tó?



For reprint permissions, please visit [OneLicense.net](http://OneLicense.net) or contact us at 1-800-663-1501.